

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả trúng tuyển Đại học liên thông
Hình thức vừa làm vừa học năm 2022**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị Quyết số 1077/NQ/HĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-ĐHĐN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai ban hành Quy chế tuyển sinh đại học liên thông hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh đại học liên thông hệ VLVH trường Đại học Đồng Nai;

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng tuyển đại học liên thông từ cao đẳng xét tuyển đợt 1 năm 2022 cho 206 (Hai trăm lẻ sáu) thí sinh có tên sau (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Các thí sinh trúng tuyển được hưởng quyền lợi, nghĩa vụ theo Quy chế tuyển sinh và các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng đơn vị trực thuộc và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục & Đào tạo (để báo cáo)
- Lưu VT, ĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. Lê Anh Đức



**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2022**

STT	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Nơi sinh (*)	Dân tộc (*)	Ngành	Điểm xét tuyển (*)	Ghi chú (nếu có)
1	Đinh Hồ Song	Hà	20/04/1994	Nữ	Bình Định	Kinh	Giáo dục Tiểu học	8.60	
2	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	18/02/2001	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	Giáo dục Tiểu học	8.39	
3	Lưu Hồng	Hòa	29/07/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	8.29	
4	Cao Ngọc	Mai	16/07/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	8.20	
5	Phạm Quang	Chấn	05/05/1995	Nam	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	8.01	
6	Hoàng Thị Uyên	Phương	17/08/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.99	
7	Phan Ngọc Như	Quỳnh	21/03/2001	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.99	
8	Lê Thị Thùy	Linh	09/12/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.96	
9	Lê Thị Ngọc	Thúy	20/09/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.91	
10	Đinh Thị Thu	Hiền	22/04/1994	Nữ	Bắc Giang	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.84	
11	Nguyễn Thị Thanh	Trà	20/12/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.83	
12	Nguyễn Thị Thùy	Dung	07/08/1999	Nữ	Bà Rịa	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.81	
13	Phan Trần Hải	Yến	22/06/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.74	
14	Trương Thị Ngọc	Thảo	29/06/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.74	
15	Võ Thị Hoài	Nhi	04/09/1994	Nữ	Quảng Trị	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.73	
16	Vũ Mai Nhật	Ngân	13/02/1999	Nữ	Bà Rịa	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.73	
17	Nguyễn Hải	Ngân	14/01/2001	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.68	
18	Đặng Thu	Hiền	05/08/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.67	
19	Trần Nguyễn Thu	Hiền	03/10/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.65	
20	Nguyễn Tâm	Như	15/05/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.65	
21	Lê Thị Hoài	Thương	19/04/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.62	
22	Đặng Thị Thu	Trang	09/06/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.60	
23	Trần Minh	Hoàng	15/02/2001	Nam	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.60	
24	Mai Thị	Thương	18/04/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.60	
25	Lê Hồng Bảo	Trâm	20/03/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.58	
26	Lê Thị Như	Quỳnh	09/04/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.58	
27	Nguyễn Phạm Hoàn	Mỹ	01/01/1988	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.57	
28	Võ Thanh	Hoài	05/01/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.57	
29	Thân Thị Thu	Trình	02/09/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.56	

BAN NHẬN

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Nơi sinh (*)	Dân tộc (*)	Ngành	Điểm trung bình toàn khóa (*)	Ghi chú (nếu có)
30	Trần Minh	Tâm	04/02/1991	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.56	
31	Vũ Thị	Xuân	05/11/1995	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.56	
32	Nguyễn Thị Đoan	Trang	19/12/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.54	
33	Nguyễn Thị Diễm	Phương	25/09/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.53	
34	Nguyễn Thị Bình	Nguyên	17/02/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.53	
35	Nguyễn Ngọc Vân	Khánh	20/10/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.52	
36	Nguyễn Thị	Nhung	20/07/1986	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.50	
37	Trần Thị	Dung	03/12/1993	Nữ	Hà Nam	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.50	
38	Nguyễn Phương	Anh	29/06/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.50	
39	Nguyễn Lê Ngọc	Ánh	04/11/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.48	
40	Nguyễn Thị Thúy	Vy	15/11/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.47	
41	Ngô Thị Tuệ Khánh	Lương	04/08/2001	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.47	
42	Lê Duy	Hạnh	23/08/2000	Nam	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.46	
43	Phạm Thị Minh	Như	14/09/2001	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.46	
44	Trần Thị Bình	Minh	02/03/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.44	
45	Bùi Lê Trà	Giang	01/09/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.43	
46	Trần Nguyễn Ngọc	Trình	26/12/1997	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.42	
47	Lê Thị Thùy	Duyên	04/07/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.42	
48	Ngô Thị Tuyết	Mai	15/01/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.42	
49	Phạm Đồng Thu	Huyền	03/10/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.42	
50	Nguyễn Trần Minh	Anh	05/01/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.39	
51	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	27/11/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.39	
52	Đào Ngọc Phương	Thanh	06/06/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.38	
53	Nguyễn Thị Hoài	Thương	07/06/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.37	
54	Bùi Ngọc Bảo	Trâm	19/11/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.37	
55	Nguyễn Thị Nhã	Vy	05/11/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.36	
56	Trịnh Thị	Liên	17/04/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.35	
57	Vũ Yến	Nhi	04/03/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.35	
58	Đỗ Hoàng Lan	Anh	06/12/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.35	
59	Phan Thị Thu	Hà	22/05/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.35	
60	Hoàng Trịnh Khánh	Linh	02/11/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.34	
61	Nguyễn Thị	Lương	08/10/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.33	
62	Đỗ Nguyễn Thảo	My	28/05/1998	Nữ	2 Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.32	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Nơi sinh (*)	Dân tộc (*)	Ngành	Điểm trung bình toàn khóa (*)	Ghi chú (nếu có)
63	Trần Thanh	Bình	04/09/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.32	
64	Lưu Hải	Vy	30/10/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.31	
65	Lâm Thị Thanh	Trà	06/11/2000	Nữ	Nghệ An	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.30	
66	Phạm Thị Trúc	Ngân	10/02/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.30	
67	Dương Thị Thùy	Dương	11/01/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.29	
68	Hoàng Bùi Phương	Thảo	21/01/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.29	
69	Mai Thị Ngọc	Hương	18/10/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.28	
70	Trần Thị Kim	Ngân	22/07/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.28	
71	Nguyễn Thu	Giang	30/03/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.27	
72	Nguyễn Phạm Thu	Phương	12/02/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.26	
73	Lương Kiều Thanh	Vy	06/11/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.26	
74	Hồ Thảo Uyên	Nhi	12/04/2000	Nữ	Thừa Thiên Huế	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.25	
75	Trương Thị Thu	Thảo	27/01/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.25	
76	Nguyễn Hoàng Duyên	Anh	07/01/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.24	
77	Phạm Thị	Liên	16/10/1999	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.24	
78	Nguyễn Thị	Lệ	01/01/2000	Nữ	Nghệ An	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.23	
79	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/03/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.22	
80	Nguyễn Thu Hoài	Linh	12/06/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.22	
81	Phan Hạnh Bảo	Trang	13/03/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.22	
82	Đặng Thị Phương	Bình	22/04/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.19	
83	Trương Quốc	Anh	06/03/1995	Nam	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.18	
84	Huỳnh Như	Quỳnh	19/03/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.17	
85	Lê Thị Hồng	Nhung	28/07/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Tiểu học	7.16	
86	Nguyễn Thị	Vân	28686	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.30	
87	Phan Đỗ Quỳnh	Sương	30/03/1985	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.30	
88	Vũ Thị	Hoa	20/06/1986	Nữ	Thái Bình	Kinh	Giáo dục Mầm non	8.60	
89	Trần Thị Quế	Trần	01/09/1999	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	Giáo dục Mầm non	8.20	
90	Hoàng Thị	Trang	17/07/1989	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	8.10	
91	Giang Thị Mỹ	Linh	28/11/1990	Nữ	Nghệ An	Kinh	Giáo dục Mầm non	8.00	
92	Trần Thị Thu	Hương	13/01/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	8.00	
93	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	10/10/1992	Nữ	Bình Định	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.70	
94	Nguyễn Thị Thanh	Hương	24/11/1981	Nữ	Phú Thọ	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.63	
95	Nguyễn Thị	Chung	15/10/1988	Nữ	3Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.60	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Nơi sinh (*)	Dân tộc (*)	Ngành	Điểm trung bình toàn khóa (*)	Ghi chú (nếu có)
96	Lê Thị Hiền	Trang	02/03/1983	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.60	
97	Nguyễn Thị	Cúc	01/10/1989	Nữ	Bình Dương	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.58	
98	Nguyễn Thị	Thanh	08/03/1996	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.50	
99	Đặng Hồng	Diễm	07/03/1985	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.50	
100	Phan Thị	Hồng	06/10/1994	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.40	
101	Trần Thị	Hương	16/07/1991	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.40	
102	Lương Thị	Hằng	26/10/1989	Nữ	Nam Định	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.40	
103	Võ Thị Ngọc	Thủy	30/12/1987	Nữ	Bình Thuận	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.40	
104	Nguyễn Thị	Dịu	33875	Nữ	Thái Bình	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.40	
105	Nguyễn Thị Bích	Phượng	14/06/1988	Nữ	Nam Định	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.30	
106	Bùi Thị Vi	Hiền	03/10/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.30	
107	Vũ Thu	Huyền	24/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.30	
108	Bùi Thị	Mai	05/08/1985	Nữ	Ninh Bình	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.30	
109	Trịnh Thị	Lâm	10/05/1990	Nữ	Nghệ An	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.30	
110	Lê Thị Kim	Chi	22/04/2001	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Thổ	Giáo dục Mầm non	7.30	
111	Mai Thị Thúy	Vi	18/10/1995	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.30	
112	Trần Lê Vương	Nhi	35123	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.3	
113	Lê Thị	Thảo	25/10/1985	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.20	
114	Phạm Thị	Cúc	13/03/1991	Nữ	Thái Bình	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.2	
115	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	01/02/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.15	
116	Nguyễn Phan Quỳnh	Như	11/10/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.10	
117	Lê Thị	Tư	26/04/1989	Nữ	Nghệ An	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.1	
118	Hồ Ánh	Xuân	01/08/1983	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.10	
119	Phan Thị Huyền	Trang	24/07/1997	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.06	
120	Trần Thị Mỹ	Anh	20/04/1994	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.02	
121	Lê Thị Thu	Diễm	13/01/1987	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.00	
122	Lê Thị Thanh	Thảo	11/06/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.00	
123	Nguyễn Thị	Hồng	24/02/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.00	
124	Nguyễn Thị Đài	Bắc	19/03/1986	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	7.00	
125	Lê Nguyễn Ngọc	Diệp	24/04/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.99	
126	Trần Thị Lê	Thuyên	02/03/1989	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.90	
127	Trần Thị	Linh	30/04/1996	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.90	
128	Nguyễn Thị	Ly	25/01/1984	Nữ	4 Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.90	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Nơi sinh (*)	Dân tộc (*)	Ngành	Điểm trung bình toàn khóa (*)	Ghi chú (nếu có)
129	Đoàn Hồng	Loan	17/03/1989	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.80	
130	Hứa Thị Bích	Ty	25/02/1992	Nữ	Đồng Nai	Nùng	Giáo dục Mầm non	6.70	
131	Phan Thị Lam	Hồng	10/01/1983	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.70	
132	Nguyễn Thị	Diệp	17/03/1986	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.60	
133	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	28/10/1987	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.40	
134	Huỳnh Thị Kiều	Linh	20/06/1987	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.40	
135	Trần Thị	Gấm	15/04/1990	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.30	
136	Trịnh Thị Hồng	Huê	03/01/1989	Nữ	Thái Bình	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.20	
137	Nguyễn Vũ Thùy	Trang	10/11/1992	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.20	
138	Trịnh Thị Hồng	Huê	01/03/1989	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.20	
139	Nguyễn Thị	Sương	01/10/1990	Nữ	Nghệ An	Kinh	Giáo dục Mầm non	6.10	
140	Nguyễn Quỳnh	Nga	14/05/1993	Nữ	Hà Nội	Kinh	Sư phạm Toán	8.4	
141	Vũ Thị	Quyên	29/08/1993	Nữ	Hung Yên	Kinh	Sư phạm Toán	8.26	
142	Đặng Thị Ngọc	Ánh	07/12/1996	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	Sư phạm Toán	7.94	
143	Nguyễn Duy	Tâm	28/05/1990	Nam	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	7.15	
144	Lê Thị	Mai	06/01/1991	Nữ	Thái Bình	Kinh	Sư phạm Toán	7.11	
145	Vũ Lê	Thành	23/06/1995	Nam	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	7.01	
146	Nguyễn Viết	Viên	20/05/1990	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.87	
147	Hoàng Thị Ngọc	Yến	05/10/1997	Nữ	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	6.83	
148	Nguyễn Công	Thìn	16/07/1996	Nam	Nghệ An	Kinh	Sư phạm Toán	6.81	
149	Nguyễn Ngọc	Phượng	13/04/1995	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.75	
150	Nguyễn Minh	Tuấn	02/08/1996	Nam	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	6.69	
151	Nguyễn Thị	Anh	24/07/1987	Nữ	Ninh Bình	Kinh	Sư phạm Toán	6.66	
152	Đào Đại	Ân	06/07/1985	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.65	
153	Võ Thị Phương	Linh	17/09/1996	Nữ	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	6.60	
154	Phạm Thị Thanh	Tuyền	17/06/1990	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.51	
155	Nguyễn Doãn Cẩm	Vân	13/03/1996	Nữ	Vũng Tàu	Kinh	Sư phạm Toán	6.49	
156	Bùi Thị Kim	Ngọc	01/01/1995	Nữ	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	6.44	
157	Nguyễn Minh	Tiến	12/03/1998	Nam	Thừa Thiên Huế	Kinh	Sư phạm Toán	6.43	
158	Nguyễn Thị Thanh	Loan	25/01/1994	Nữ	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	6.43	
159	Nguyễn Bá	Nam	30/09/1992	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Sư phạm Toán	6.37	
160	Đặng Thị	Diễn	06/10/1988	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Sư phạm Toán	6.37	
161	Đỗ Kim	Anh	21/08/1993	Nữ	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	6.37	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Nơi sinh (*)	Dân tộc (*)	Ngành	Điểm trung bình toàn khóa (*)	Ghi chú (nếu có)
162	Trần Minh	Đức	09/07/1997	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.34	
163	Tổng Thị Kim	Lợi	30/04/1993	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.32	
164	Trần Hồng	Định	17/09/1998	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.29	
165	Đỗ Thị	Trang	12/09/1991	Nữ	Sông Bé	Kinh	Sư phạm Toán	6.29	
166	Nguyễn Thanh	Trọng	20/06/1982	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Toán	6.28	
167	Nghiêm Ngọc Kim	Thy	03/06/1998	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	Sư phạm Toán	6.25	
168	Nguyễn Trương	Xuân	06/07/1993	Nam	Bình Dương	Kinh	Sư phạm Toán	6.25	
169	Lê Võ Anh	Thy	19/02/1978	Nữ	Long Đất-BH	Kinh	Sư phạm Toán	6.5	
170	Võ Thị Lan	Anh	01/09/1980	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.384	
171	Trần Quốc	Tuấn	06/12/1988	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	7.49	
172	Trần Quốc	Tuấn	12/06/1988	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	7.49	
173	Phạm Thị Thu	Trang	13/09/1989	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	7.42	
174	Phạm Thị Thu	Trang	13/09/1989	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	7.42	
175	Võ Huỳnh	Trung	12/01/1997	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	7.09	
176	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22/08/1996	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	7.02	
177	Phạm Thị	Thoa	30/09/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	7.02	
178	Hoàng Thị	Hồng	05/03/1995	Nữ	Đồng Nai	Nùng	Sư phạm Ngữ Văn	6.93	
179	Lê Minh	Trí	13/02/1997	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.92	
180	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	26/09/1995	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.92	
181	Nguyễn Thị Huỳnh	Nga	20/08/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.78	
182	Hà Thị Thanh	Tâm	01/11/1992	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.77	
183	Mai Thị Ngọc	Quỳnh	10/01/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.69	
184	Thái Thị	Trang	10/04/1994	Nữ	Nghệ An	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.68	
185	Phan Quang Minh	Phát	06/05/1993	Nam	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.59	
186	Nguyễn Thanh	Tuyền	30/01/1993	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.51	
187	Phạm Thu	Huệ	05/08/1997	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.39	
188	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	02/01/1988	Nữ	Nghệ An	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.37	
189	Đỗ Thanh	Hằng	20/04/1996	Nữ	Hồ Chí Minh	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.36	
190	Trần Thị Hoài	Phương	10/8/1995	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.36	
191	Trần Thị	Hoa	01/10/1978	Nữ	Nghệ An	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.33	
192	Hoàng Thị Yến	Nhi	05/11/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	6.26	
193	Lê Thị	Hương	15/10/1973	Nữ	Đồng Nai	Kinh	Sư phạm Ngữ Văn	5.60	
194	Đặng Thị Hồng	Hoa	07/05/1991	Nữ	6 TP.HCM	Kinh	CD Mầm non LTĐH	7.66	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh (*)	Giới tính (*)	Nơi sinh (*)	Dân tộc (*)	Ngành	Điểm trung bình toàn khóa (*)	Ghi chú (nếu có)
195	Nguyễn Thị Thu	Thủy	31/01/1988	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	6.96	
196	Lê Nguyễn Kim	Chi	27/01/1990	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	6.64	
197	Phạm Thị Duy	Diễm	03/01/1983	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	7.86	
198	Đàm Thị Phương	Uyên	14/06/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	6.51	
199	Lê Thị Như	Quỳnh	05/06/2001	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	7.12	
200	Lê Nguyễn Ngọc	Diệp	24/04/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	6.99	
201	Nguyễn Thị Hoa	Loan	31/07/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	7.39	
202	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	24/12/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	6.84	
203	Nguyễn Thị	Liên	24/05/1993	Nữ	Ninh Bình	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	7.23	
204	Trần Lê Bạch	Yến	03/04/1985	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	7.43	
205	Nguyễn Phương	Trang	04/09/1988	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	6.65	
206	Lê Nguyễn Ngọc	Diệp	24/04/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	CĐ Mầm non LTĐH	6.99	

Danh sách này có 206 thí sinh trúng tuyển.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐỒNG NAI
TS. Lê Anh Đức